

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 172/2025/DS-ST
Ngày: 26-12-2025.
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Phụng;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Phương Vy, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 343/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** ông Võ Linh T, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp Tấn Lợi, xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy nguyên đơn: bà Đặng Ngọc M, sinh năm 2000; địa chỉ số 13/3 Thoại Ngọc Hầu, Khóm 3, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 04/10/2025) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp Mỹ Quý, xã Long Điền, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đặng Ngọc M đại diện theo ủy quyền của ông Võ Linh T trình bày:

Do chỗ quen biết, nên ngày 12/9/2025 ông Võ Linh T có cho ông Nguyễn Trọng N vay số tiền 420.000.000 đồng, lúc vay có làm biên nhận nợ, ông N nói vay để đảo nợ ngân hàng. Lúc vay ông T với ông N thỏa thuận ngày 06/10/2025 ông N sẽ trả cho ông T số tiền 200.000.000 đồng, còn lại 220.000.000 đồng ông N sẽ trả cho ông T vào ngày 06/11/2025, đồng thời hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng. Sau khi vay ông N không trả vốn và lãi như đã thỏa thuận nên ông T đã làm đơn khởi kiện.

Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Trọng N trả cho ông Võ Linh T số tiền vay 420.000.000 đồng và lãi suất 10%/ năm, kể từ ngày 12/9/2025 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Đồng thời yêu cầu Tòa án tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2025/QĐ-BPKCTT ngày 22/10/2025 về việc phong tỏa tài sản của ông Nguyễn Trọng N là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00367, do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 23/7/2014, thửa đất số 46, tờ bản đồ số 25, diện tích 695.5m²; mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm; tọa lạc ấp Mỹ Quý, thị trấn Mỹ Luông (nay là ấp Mỹ Quý, xã Long Điền), tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Trọng N để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại tờ tự khai bị đơn ông Nguyễn Trọng N trình bày:

Ngày 12/9/2025, ông có vay của ông Võ Linh T số tiền 420.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ, mục đích vay tiền là để làm ăn, có thỏa thuận lãi suất bên ngoài và thỏa thuận đóng lãi trả vốn cho ông T. Tuy nhiên, do làm ăn khó khăn không có tiền trả nợ cho ông T đúng hạn nên ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ông T. Nay ông thừa nhận có nợ ông T số tiền 420.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 12/9/2025, ông đồng ý trả cho ông T số tiền này, nhưng do làm ăn khó khăn ông xin trả cho ông T trước số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại ông xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

* Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Ông Võ Linh T do bà Đặng Ngọc M đại diện theo ủy quyền từ khi thụ lý vụ án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Ông Nguyễn Trọng N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, các Điều 112, 136 Bộ luật Tố tụng dân sự, **đề xuất:**

Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa ông Võ Linh T và ông Nguyễn Trọng N.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Linh T.

Buộc ông Nguyễn Trọng N trả cho ông Võ Linh T số tiền 420.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm từ ngày 12/9/2025 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tiếp tục duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00367, do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 23/7/2014, thửa đất số 46, tờ bản đồ số 25, diện tích 695.5m²; mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm; tọa lạc ấp Mỹ Quý, thị trấn Mỹ Luông (nay là ấp Mỹ Quý, xã Long Điền), tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Trọng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ông Võ Linh T khởi kiện ông Nguyễn Trọng N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông N có nơi cư trú tại ấp Mỹ Quý, xã Long Điền, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 luật sửa đổi bổ sung và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa bà Đặng Ngọc M đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Trọng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Ngày 12/9/2025 ông Võ Linh T cho ông Nguyễn Trọng N vay số tiền 420.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ, mục đích vay để ông N đáo nợ ngân hàng. Khi vay ông T với ông N thỏa thuận ngày 06/10/2025 ông N trả cho ông T số tiền 200.000.000 đồng, còn lại 220.000.000 đồng ông N sẽ trả cho ông T vào ngày 06/11/2025, lúc vay hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, do ông N đã vi phạm N vụ trả nợ đó đó ông T yêu cầu ông N trả số tiền vay và cầu tính lãi suất. Bị đơn ông Nguyễn Trọng N thừa nhận có vay của ông T số tiền 420.000.000 đồng và có thỏa thuận trả nợ như ông cho ông T và ngày 06/10/2025 và 06/11/2025 nhưng ông không thực hiện trả nợ như thỏa thuận. Ông thừa nhận hiện nay còn nợ ông T số tiền 420.000.000 đồng, do làm ăn khó khăn ông yêu cầu xin được trả cho ông T trước số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại ông xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay giữa ông T và ông N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do ông N đã vi phạm N vụ thanh toán nợ như thỏa thuận là vi phạm N vụ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền 420.000.000 đồng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Ngoài yêu cầu trả vốn ông Võ Linh T còn yêu cầu ông Nguyễn Trọng N trả cho ông tiền lãi 10%/năm từ ngày vay cho đến ngày xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy do ông N đã vi phạm N vụ trả nợ nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T. Do đó, ông T yêu cầu trả vốn và yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ. Tuy nhiên, tại thời điểm vay mượn các bên không thỏa thuận lãi suất do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tính lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và số tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 12/9/2025 đến ngày 26/12/2025 là 105 ngày; số tiền lãi được tính:
 $420.000.000 \text{ đồng} \times 0,028\%/ngày \times 105 \text{ ngày} = 12.250.000 \text{ đồng}.$

[4]. Từ những nhận định trên có căn cứ buộc ông Nguyễn Trọng N có nghĩa vụ trả cho ông Võ Linh T số tiền vốn 420.000.000 đồng và tiền lãi 12.250.000 đồng.

[5]. Đối với yêu cầu tiếp tục duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00367, do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 23/7/2014, thửa đất số 46, tờ bản đồ số 25, diện tích 695.5m²; mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm; tọa lạc ấp Mỹ Quý, thị trấn Mỹ Luông (nay là ấp Mỹ Quý, xã Long Điền), tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Trọng N để đảm bảo thanh toán nợ. Xét thấy, do ông N phải có N vụ thanh toán nợ cho ông T, do đó ông T yêu cầu tiếp tục duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Linh T.

Buộc ông Nguyễn Trọng N có N vụ trả cho ông Võ Linh T số tiền vốn 420.000.000 (bốn trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi 12.250.000 (mười hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng cộng vốn lãi là 432.250.000 (bốn trăm ba mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2025/QĐ-BPKCTT ngày 22/10/2025 đối với tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00367, do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 23/7/2014, thuộc thửa đất số 46, tờ bản đồ số 25, diện tích 695.5m²; mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm; tọa lạc ấp Mỹ Quý, thị trấn Mỹ Luông (nay là ấp Mỹ Quý, xã Long Điền), tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Trọng N để đảm bảo cho việc thanh toán nợ.

Hủy quyết định Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 02/2025/QĐ-BPBD ngày 22/10/2025. Ông Võ Linh T được nhận lại số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng theo giấy nộp tiền ngày 22/10/2025 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - chi nhánh Chợ Mới – An Giang.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Trọng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.290.000 (hai mươi một triệu, hai trăm chín mươi nghìn) đồng.

- Ông Võ Linh T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 10.400.000 (mười triệu bốn trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0005660 ngày 22/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – An Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 11 – An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dương